

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng:

Ngành: Y khoa; Chuyên ngành: Huyết Học

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: SUZANNE MONIVONG CHEANH BEAUPHA

Tên thường gọi: THANH THANH

2. Ngày tháng năm sinh: 30.10.1967; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Sóc Xoài, Sóc Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 229 Đường Thống Nhất, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 229 đường Thống Nhất, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: 028 38 100 323; Điện thoại di động: 0903 917 907;

E-mail: [bsthanhthanh@ump.edu.vn](mailto:bsthanhthanh@ump.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

– Từ tháng 10.1991 đến 10.1995: Bác sĩ nội trú Bộ môn Nội, ĐHY Dược TP. HCM.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Từ tháng 11.1995 đến tháng 3.2010: Giảng viên Bộ môn Nội, ĐH Y Dược TP. HCM.
- Từ tháng 03. 2010 đến tháng 03. 2019: Giảng viên Bộ môn Nội, ĐH Y Dược TP. HCM và Phó khoa Huyết Học Bệnh viện Chợ Rẫy.
- Từ tháng 03. 2019 đến tháng 12. 2020: Giảng viên Bộ môn Huyết Học và Trưởng Module Y2, ĐH Y Dược TP. HCM; kiêm nhiệm Phó khoa Huyết Học Bệnh viện Chợ Rẫy.
- Từ 01.2021 đến nay: Giảng viên Chính Bộ môn Huyết Học và Trưởng Module Huyết Học Y2, ĐH Y Dược TP. HCM; Phó khoa Huyết Học Bệnh viện Chợ Rẫy.
- Chức vụ:
  - + Hiện nay: Giảng viên Chính Bộ môn Huyết Học và Trưởng Module Huyết Học Y2, ĐH Y Dược TP. HCM; Phó khoa Huyết Học Bệnh viện Chợ Rẫy.
  - + Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên Chính Bộ môn Huyết Học và Trưởng Module Huyết Học Y2, ĐH Y Dược TP. HCM; Phó khoa Huyết Học Bệnh viện Chợ Rẫy.
- Cơ quan công tác hiện nay:
  - + Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh: Địa chỉ: 217 Hồng Bàng, P11, Q5, TP Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 028 38 555 780
  - + Bệnh viện Chợ Rẫy: Địa chỉ: 201 B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 028 3855 4137
- Đối tượng đăng ký: Giảng viên; Ngành: Y khoa; Chuyên ngành: Huyết học

#### 8. Đã nghỉ hưu từ tháng: chưa

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: .....

#### 9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 1991; số văn bằng: 75422; Ngành: Y; chuyên ngành: Y đa khoa. Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Được cấp bằng CKI ngày 09 tháng 01 năm 1996; số văn bằng: 1509/ SDH; Ngành: Y, chuyên ngành: Y đa khoa. Nơi cấp bằng CKI: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 05 năm 1998; số văn bằng: 7480/ SDH; Ngành: Y; chuyên ngành: Nội tổng quát. Nơi cấp bằng ThS: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: 004440; Ngành: Y học; chuyên ngành: Nội Thận - Tiết Niệu. Nơi cấp bằng TS: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp Chứng chỉ Đào tạo Định hướng chuyên khoa Y học gia đình ngày 18 tháng 11 năm 2015; số văn bằng: 02953 A/A002/CC-TTĐTNLYT. Ngành: Y học; Chuyên ngành: Định hướng chuyên khoa Y học gia đình. Nơi cấp bằng TS: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên Chính (Hạng 2) ngày 29 tháng 12 năm 2017, số văn bằng: 1475-1657/QĐ- HVQLGD. Nơi cấp: Học viện Quản Lý Giáo Dục, Việt Nam.
- Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ngày 21 tháng 03 năm 2018, số văn bằng: 027864. Nơi cấp: Học viện quản lý giáo dục, Việt Nam.
- Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên Cao cấp (Hạng 1) ngày 13 tháng 4 năm 2018, số văn bằng: 353-253/QĐ- HVQLGD. Nơi cấp: Học viện Quản lý giáo dục, Việt Nam.
- Chứng chỉ đào tạo liên tục Huyết Học lâm sàng và Xét nghiệm Huyết Học ngày 09 tháng 11 năm 2018, số văn bằng: 2026/2018-B12. Nơi cấp: Trung tâm Đào tạo và chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chợ Rẫy, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y khoa.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bệnh lý ác tính Huyết Học: bệnh lý Đa u tủy xương, bệnh lý Lymphoma
- Các bệnh lý thiếu máu: Bệnh lý Thalasemia trong ghép thận, suy thận,...

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Các bệnh rối loạn đông máu, giảm tiểu cầu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn: 07 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở và 01 cấp tỉnh.
- Đã công bố 49 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm học 2011 - 2012 (QĐ 187/QĐ-BYT ngày 17.01.2013).
- Giấy khen của Đại học Y Dược TP. HCM về việc đã có nhiều thành tích trong công tác xây dựng và phát triển Đại học Y Dược TP. HCM từ năm 2011 đến năm 2013 (Số: 4168/YD-KT, ngày 13.11.2013).
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm
  - + Năm 2015 : số 4652/ QĐ- ĐHYD, ngày 12.11.2016
  - + Năm 2016: số 4103/ QĐ- ĐHYD, ngày 29.9.2017
  - + Năm 2017: số 5227 / QĐ- ĐHYD, ngày 12.11.2018
  - + Năm 2020: số 111 / QĐ- ĐHYD, ngày 19.11.2022
- Giấy khen của Giám đốc bệnh viện Chợ Rẫy về việc đã có nhiều thành tích trong công tác ghép tạng tại BV Chợ Rẫy (QĐ: 6612/QĐ-BVCR, ngày 15.08.2016).
- Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân của Bộ Y tế (QĐ: 167/QĐ-BYT, ngày 20.01.2016).
- Giấy khen của Đại học Y Dược TP. HCM về việc đã có thành tích xuất sắc trong công tác đổi mới chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa giai đoạn 2016 - 2019 (Số: 3844/YD-KT).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy tại Bộ môn Huyết học, ĐH Y Dược TP. HCM
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ điều trị và quản lý tại Đơn vị Điều trị trong ngày khoa Huyết học, Bệnh viện Chợ Rẫy.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số 27 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK 2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016 - 2017					74	195	269/391/270
2	2017 - 2018			1	1	74	142.4	216.4/334.4/270
3	2018 - 2019			2	2	69.6	427	496.6/649.8/270
3 năm học cuối								
4	2019 - 2020			2	2	143.3	1133.2	1276.5/1499.5/270
5	2020 -			2	2	257	681.2	938.2/1227/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	2021							
6	2021 - 2022			1	1	59.3	736.2	795.5/1049.5/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

– Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

– Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ....số bằng: .....; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

– Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh B2 khu Châu Âu (ĐH Thái Nguyên, ngày 05.08.2014).

– Chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (ĐH Sư Phạm TP. HCM ngày 07.10.2016).

– Chứng chỉ tiếng Anh (ĐH Trà Vinh, ngày 05.03.2019).

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Tôn Minh Trí		BSNT	X		23.08.2017 - 19.12.2018	ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh	19.12.2018
2	Trương Phạm Hồng Diễm		BSNT	X		17.10.2018 - 25.12.2019	ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh	25.12.2019
3	Phan Công Hoàng		Thạc sĩ	X		17.10.2018 - 20.09.2019	ĐH Nông Lâm TP. HCM	20.09.2019
4	Lê Phước Đậm		CKII	X		10.10.2019 - 19.01.2021	ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh	19.01.2021
5	Nguyễn Thị Ngọc Sang		Thạc sĩ	X		16.09.2020 - 26.01.2022	ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh	26.01.2022
6	Lê Bảo Ngọc		Thạc sĩ	X		16.09.2020 - 26.01.2022	ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh	26.01.2022
7	Nguyễn Thị Thu		Thạc sĩ	X		2020 - 22.02.2022	ĐH Khoa học tự	22.02.2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Hà							nhiên TP. Hồ Chí Minh
----	--	--	--	--	--	--	-----------------------------

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Trước khi bảo vệ luận án TS</b>							
1	Điều trị học Nội Khoa	Giáo trình	NXB Y Học 2009	19	GS TS Đặng Vạn Phước PGS TS Châu Ngọc Hoa	354-365	1269 /GCN-ĐHYD 16.8.2012
2	Bệnh học Nội Khoa	Giáo trình	NXB Y Học 2012	19	PGS TS Châu Ngọc Hoa	446-352	1268/GCN-ĐHYD 20.10.2017
3	Bài giảng Huyết học lâm sàng	Giáo trình	NXB Y Học 2015	10	PGS. TS. BS. Nguyễn Tấn Bình	32 - 38, 60 - 65	82 /ĐHYD-Y 5.5.2016
4	Bệnh lý Huyết học - Lâm sàng và điều trị	Giáo trình	NXB Y Học 2016	17	PGS. TS. BS. Nguyễn Tấn Bình	231 - 246	79 /ĐHYD-Y 5.5.2016



<b>Sau khi bảo vệ luận án TS</b>							
5	Huyết học cơ sở	Giáo trình	NXB Y Học 2020	15	TS. BS. Suzanne Monivong Cheanh Beaupha	117 - 129; 143 - 154	Số 3259/ QĐ-ĐHYD 23.8.2019
6	Hướng dẫn thực hành lâm sàng về điều phối, hiến và ghép thận	Chuyên khảo	NXB ĐH Quốc gia TP. HCM 2021	40	TS. BS. Nguyễn Tri Thức	615 - 620	Chưa có

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 00

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Trước khi bảo vệ luận án TS</b>					
1.	Ứng dụng hình ảnh PET/CET trong	Tham gia	Sở Khoa học công		Giấy chứng nhận của sở Khoa học

	phân chia giai đoạn và theo dõi điều trị u lympho không Hodgkin tế bào lớn lan toả	nghiên cứu	nghe TP HCM Cấp tỉnh. Số 407 /QĐ - SKHCN	2014-2016	và Công nghệ TP. HCM, ngày 07.03.2017
<b>Sau khi bảo vệ luận án TS</b>					
2.	Đánh giá đáp ứng điều trị của phác đồ VMP: Velcade, Melphalan, Prednisone trên bệnh nhân đa u tủy xương	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở, BV Chợ Rẫy. Số 539/ BV- NCKH .	2014-2017	Kết quả : Xuất sắc Ngày 19.5.2017
3.	Đánh giá vai trò của xét nghiệm đàn hồi cục máu đông ( Rotem ) trên bệnh nhân phẫu thuật tim trẻ em có sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể tại Bệnh viện Chợ Rẫy	Tham gia nghiên cứu	Cấp cơ sở, BV Chợ Rẫy. Số 968/ BV- NCKH	6 tháng 3.2019- 7 . 2019	Kết quả : Khá Ngày 26.11.2019
4.	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng người bị Thalassemia thể ẩn đã hiến thận sống	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở, Đại học Y Dược TP HCM. 2022	2020-2022	Kết quả: Khá Ngày: 8.6.2022

**Lưu ý:**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ luận án TS</b>								
1.	Vai trò của chọc hạch trong chẩn đoán bệnh lý hạch to	1	x	Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 4, số 2, trang 100 - 104	2000
2.	Điều trị đa u tuỷ với phác đồ có Bortezomib tại thành phố Hồ Chí Minh	5		Y học Tp. Hồ Chí Minh			Tập 15, phụ bản số 4, trang 147 - 151	2011
3.	Nghiên cứu đặc điểm cận lâm sàng	1	X	Y học Tp. Hồ			Tập 15,	2011

	của bệnh đa u tủy tại khoa Huyết học bệnh viện Chợ Rẫy			Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			phụ bản số 4, trang 259 - 266	
4.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của bệnh đa u tủy tại khoa Huyết học bệnh viện Chợ Rẫy	1	X	Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Tập 15, phụ bản số 4, trang 267 - 273	2011
5.	Ứng dụng hình ảnh PET/CT với thuốc 18F-FDG trong đánh giá giai đoạn và đáp ứng điều trị u lympho	5		Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Tập 15, phụ bản số 4, trang 285 - 292	2011
6.	Ứng dụng kỹ thuật FISH khảo sát bất thường nhiễm sắc thể 13q14-34 và 17p13 trên bệnh nhân đa u tủy	3		Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Tập 17, số 5, trang 173 - 176	2013
7.	Khảo sát 18 trường hợp ban xuất huyết	7		Y học Tp. Hồ			Tập 17,	2013

	giảm tiêu cầu huyết khối - tán huyết ure huyết ở người lớn tại Bệnh viện Chợ Rẫy: đặc điểm lâm sàng và điều trị			Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			số 5, trang 212 - 215	
8.	Báo cáo 6 trường hợp thiếu yếu tố XII tại Bệnh viện Chợ Rẫy	5		Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868			Tập 423, số đặc biệt/ 2014 trang 136 - 138	2014
9.	Ứng dụng hình ảnh PET/CT trong phân chia giai đoạn và theo dõi điều trị u lympho không Hodgkin tế bào B lớn lan tỏa	8		Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868			Tập 423, số đặc biệt/ 2014 trang 238 - 244	2014
10.	Khảo sát bất thường nhiễm sắc thể 13q14-34, 14q32 và 17p23 trên bệnh nhân đa u tủy bằng kỹ thuật Fish tại bệnh viện Truyền máu Huyết học	4		Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868			Tập 423, số đặc biệt/ 2014 trang 250 - 255	2014

11.	Báo cáo 04 trường hợp bệnh đa u tủy xương điều trị ghép tự thân tế bào gốc máu ngoại vi kết hợp với Velcade và Dexamethasone	10	x	Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868			Tập 423, số đặc biệt/ 2014 trang 420 - 425	2014
12.	Khảo sát 22 trường hợp ban xuất huyết giảm tiểu cầu huyết khối - tán huyết Ure huyết ở người lớn tại Bệnh viện Chợ Rẫy: đặc điểm lâm sàng và điều trị	7		Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868			Tập 423, số đặc biệt/ 2014 trang 505 - 509	2014
13.	Đánh giá hiệu quả của phác đồ VMP: Velcade, Melphalan, Prednisone trên bệnh nhân đa u tủy tại Bệnh viện Chợ Rẫy	10	x	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 1- 2015 trang 372 - 377	2015
14.	Ứng dụng hình ảnh PET/CT trong phân chia giai đoạn và đánh giá đáp ứng sớm sau 3 chu kỳ hóa trị u Lympho không Hodgkin tế bào B lan tỏa	6		Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868			Tập 446, Số đặc biệt, tr 313 - 321	2016
15.	Ứng dụng hình ảnh	6		Y học			Số đặc	2016

	PET/CT trong phân chia giai đoạn và đánh giá hiệu quả điều trị sau kết thúc hóa trị liệu u Lympho không Hodgkin tế bào B lan tỏa			Việt Nam ISSN: 1859-1868			biệt, tập 446, tr 322 - 330	
16.	Khảo sát đột biến nhiễm sắc thể và đánh giá đáp ứng điều trị trên bệnh nhân đa u tủy xương tại Bệnh viện Chợ Rẫy	6		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số đặt biệt, tập 446, tr 673 - 681	2016
17.	Báo cáo một trường hợp bệnh von Willebrand mắc phải điều trị tại khoa Huyết học Bệnh viện Chợ Rẫy	8		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số đặt biệt, tập 446, tr 1048 - 1053	2016
18.	Báo cáo 4 trường hợp bệnh lý Castleman tại Bệnh viện Chợ Rẫy	9		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số đặt biệt, tập 446, tr 1054 - 1059	2016
<b>Sau khi bảo vệ luận án TS</b>								
19.	Suy tủy do nhiễm Parvovirus ở bệnh	5	x	Y học Tp. Hồ			Phụ bản tập	2017

	nhân ghép thận: báo cáo 2 trường hợp.			Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			21, số 6, 2017, Trang 185-189	
20.	Đặc điểm lymphoma thể nang điều trị tại khoa Huyết học bệnh viện Chợ Rẫy giai đoạn 2013 - 2017	7		Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 21, số 6, 2017. Trang 190-195	2017
21.	Giá trị của xét nghiệm định lượng chuỗi nhẹ tự do trong chẩn đoán xác định bệnh đa u tủy tại bệnh viện Chợ Rẫy	7		Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 21, số 6, trang 258 - 262	2017
22.	Báo cáo trường hợp lâm sàng: hội chứng ASHERSON	2	x	Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 22, số 1, trang 149 - 157	2018
23.	Nồng độ huyết sắc tố hồng cầu lưới trong máu ngoại vi trên	11		Y học Việt			Tập 467, số đặc	2018



	bệnh nhân thiếu máu do thiếu sắt			Nam ISSN: 1859- 1868			biệt:48 6 - 492	
24.	Khảo sát giá trị tiên đoán xuất huyết của xét nghiệm tỉ lệ tiểu cầu chưa trưởng thành (IPF %) trên bệnh nhân xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch có số lượng tiểu cầu rất thấp	6		Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868			Tập 467, số đặc biệt: 657 - 663	2018
25.	Nồng độ huyết sắc tố hồng cầu lưới và hồng cầu nhược sắc trong máu ngoại vi trên bệnh nhân thiếu máu bệnh thận giai đoạn cuối	3	x	Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 23, số 1, trang 232 - 236	2019
26.	Báo cáo một trường hợp suy tủy dòng hồng cầu do kháng thể kháng Erythropoietin	2	x	Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 23, số 2, trang 220 - 224	2019
27.	Khảo sát giá trị bình thường của nồng độ	3		Y học Tp. Hồ			Phụ bản tập	2019

	huyết sắc tố hồng cầu lưới trên người lớn khỏe mạnh			Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			23, số 2, trang 225 - 229	
28.	Báo cáo trường hợp lâm sàng: sử dụng lại kháng đông sau xuất huyết tiêu hóa ở bệnh nhân van hai lá cơ học	2	x	Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 23, số 6, 2019, trang 145 - 149	2019
29.	Báo cáo một trường hợp: đột biến gen gây tăng đông	6		Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 23, số 6, 2019, trang 150 - 155	2019
30.	Đánh giá đáp ứng điều trị của phác đồ Bortezomib Dexamethasone trên bệnh nhân đa u tủy xương: tổng kết 5 năm 2014 - 2018	7	x	Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 23, số 6, 2019, trang 156 - 161	2019
31.	Báo cáo trường hợp: bệnh thận mạn giai	3		Y học Tp. Hồ			Phụ bản tập	2019

	đoạn cuối do đa u tủy			Chí Minh  ISSN: 1859 - 1779			23, số 6, 2019, trang 249 - 255	
32.	Nghiên cứu các thông số của hồng cầu và hồng cầu lưới trên bệnh nhân thiếu máu do thiếu sắt và Thalassemia	20		Y học Tp. Hồ Chí Minh  ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 23, số 6, 2019, trang 343- 348	2019
33.	Đánh giá vai trò của xét nghiệm đàn hồi cục máu đông (ROTEM) trên bệnh nhân phẫu thuật tim trẻ em có sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể tại Bệnh viện Chợ Rẫy	10		Y học Tp. Hồ Chí Minh  ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 23, số 6, 2019, trang 354 - 359	2019
34.	Thẩm định phương pháp đo và thiết lập khoảng tham chiếu của chỉ số RDW% trên hệ thống máy Huyết học tự động tại Bệnh viện Chợ Rẫy	10		Y học Tp. Hồ Chí Minh  ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 23, số 6, 2019, trang 367 - 372	2019

35.	The validity of reticulocyte hemoglobin content and percentage of hypochromic red blood cells for screening iron-deficiency anemia among patients with end-stage renal disease: a retrospective analysis.	3			BMC Nephrol . 2020 Apr 22;21(1):142. doi: 10.1186/s12882-020-01796-8. 2019 - 2020 Impact Factor : 2.070			2020
36.	Successful secondary thromboprophylaxis with direct oral anticoagulants for a patient with catastrophic antiphospholipid syndrome: A case report.	2	x		Medicine (Baltimore). 2020 Jun 26; 99(26):e20811. MCID: PMC7328959. DOI: 10.1097/MD.0000000000000811 2019 Impact Factor: 1.530			2020

37.	Nồng độ huyết sắc tố hồng cầu lưới và tỉ lệ % hồng cầu nhược sắc trong sàng lọc thiếu máu thiếu sắt trên bệnh nhân ung thư	10		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 496, số đặc biệt: 602 - 609	2020
38.	Khảo sát tồn lưu tối thiểu trên bệnh nhân đa u tủy bằng phương pháp đếm tế bào dòng chảy tại Bệnh viện Chợ Rẫy	10		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 496, số đặc biệt: 930 - 937	2020
39.	Báo cáo 1 trường hợp xuất huyết nội sọ ở bệnh nhân thiếu hụt yếu tố XI di truyền được điều trị ở Bệnh viện Chợ Rẫy	8		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 496, số đặc biệt: 982 - 990	2020
40.	Sử dụng thuốc kháng đông trên bệnh nhân cắt bỏ ruột non: Báo cáo trường hợp theo dõi 24 tháng	2	x	Y học Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			Phụ bản tập 24, trang 111 - 115	2020
41.	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng người bị thalassemia thể ẩn đã	2	x	Y học Tp. Hồ Chí Minh			Phụ bản tập 25, số 6,	2021

	hiền thận sống			Minh			trang 341 - 344	
42.	Mô tả đặc điểm lâm sàng, sinh học ở bệnh nhân giảm tiêu cầu miễn dịch người lớn hiện diện kháng thể kháng nhân (ANA)	3		Y học Việt Nam  ISSN: 1859- 1868			Tập 505, 48 - 52	2021
43.	Hiệu quả điều trị của phác đồ Bortezomib, Cyclophosphamide và Dexamethazone (VCD) trên bệnh nhân đa u tủy có suy giảm chức năng thận	2		Y học Việt Nam  ISSN: 1859- 1868			Tập 505,  101 - 105	2021
44.	Nồng độ huyết sắc tố hồng cầu lưới (CHr) và tỉ lệ hồng cầu nhược sắt (%HYPO) trong sàng lọc thiếu máu thiếu sắt	12		Y học Tp. Hồ Chí Minh  ISSN: 1859 - 1779			Tập 25, số 6, trang 168 - 173	2021
45.	Khảo sát các bất thường nhiễm sắc thể trên người bệnh đa u tủy xương bằng kỹ thuật nhiễm sắc thể đồ tại bệnh viện	4		Y học Tp. Hồ Chí Minh  ISSN:			Tập 25, số 6, trang 313 -	2021

	Chợ Rẫy			1859 - 1779			317	
46.	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng người bệnh bị thalassemia thể ẩn đã hiến thận sống	2	x	Y học Tp. Hồ Chí Minh  ISSN: 1859 - 1779			Tập 25, số 6, trang 341 - 345	2021
47.	Parvovirus B19 infection and anemia after kidney transplantation: a report of two cases	2	x	MedPh armRes  ISSN: 2615- 9139			Vol. 6, Supple ment of No. 3	11 th, Nov 2021
48.	Safety, clinical and laboratory characteristics of donors with thalassemia minor in living donor kidney transplant: a case series.	2	x		BMC - Nephrolog y  IF: 2.388	14	22:39 7	1 st, Dec 2021
49.	Reticulocyte hemoglobin concentration (Chr) and Hypochromic erythrocytes percentage (% Hypo) in screening test for iron deficiency anemia in	9	x		APFCB News )		Issue 2 (pp: 57 - 63)	2021

	cancer patients							
--	-----------------	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS.

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 00

### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 00

### 7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 – Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải  
 thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 00

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đổi mới giáo dục Y khoa	Tham gia	5321/QĐ- ĐHYD	ĐHYD	CÓ	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): 00

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): 00

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 00

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 00

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: 00

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng  
 ThS/CK2/BSNT (UV  chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng  
ThS/CK2/BSNT bị thiếu: 00

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: 00

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: 00

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác  
giả chính theo quy định: 00

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác  
giả chính theo quy định: 00

(\*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp  
luật.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Suzanne Monivong Cheanh Beaupha**